ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 6

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Ngày: ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Chữ cái in hoa nào có trục đối xứng?

Chọn chữ có trục đối xứng

A. R B. P C. L D. X

Câu 2. Số nào lớn nhất?

Chọn số lớn nhất

A. 6 387 B. 6 887 C. 6 427 D. 7 836

Câu 3. Số nào là số nguyên tố?

Chọn số nguyên tố

A. 6 B. 21 C. 15 D. 7

Câu 4. Hình trong thực tế

Mặt đồng hồ treo tường hình tổ ong có dạng hình gì?

A. Hình thoi
B. Lục giác đều
C. Hình chữ nhật
D. Tam giác đều

Câu 5. Tính nhanh

$2 \times 82 \times 50 = ?$

Đáp số: .....

Câu 6. Hình trong thực tế

Mặt bàn học của em (dài hơn rộng) có dạng hình gì?

A. Hình thang cân
B. Hình chữ nhật
C. Lục giác đều
D. Tam giác đều

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 7. Tìm tập hợp các ước chung

ƯC(40, 30) = ?

A. {1; 2; 5; 10}

B. {2; 5; 10}

C. {1; 2; 5}

D. {1; 2; 4; 5; 8; 10; 20; 40}

Câu 8. Khẳng định sau đúng hay sai?

Chữ in hoa X có tâm đối xứng.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 9. Tính nhẩm

4 557 + 98 = ?

Đáp số: .....

Câu 10. Giải bài toán

Một mảnh vườn hình chữ nhật dài 27 m, rộng 6 m. Cứ mỗi mét vuông thu hoạch được 5 kg rau. Hỏi cả vườn thu được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần

−10; −33; 21; −11; 14

A. −33; −11; −10; 14; 21

B. −11; −33; −10; 14; 21

C. 21; 14; −10; −11; −33

D. −10; −11; 14; 21; −33

Câu 12. Tính

$(-4)^3$ = ?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13. Tìm tập hợp các ước

Ư(−4) = ?

A. {−4; −2; −1}

B. {−4; −2; −1; 0; 1; 2; 4}

C. {−4; −2; −1; 1; 2; 4}

D. {1; 2; 4}

Câu 14. Tìm ước chung lớn nhất

ƯCLN(129, 45, 147) = ?

A. 94815 B. 9 C. 6 D. 3

Câu 15. Cho số 179 541

Số nghìn của số này là?

A. 179 B. 17 C. 1 795 D. 9

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T6-HK1-15-D-70512 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

Câu 1: D. X · Hình có trục đối xứng

Chữ X có trục đối xứng; các chữ còn lại thì không.

Câu 2: D. 7 836 · So sánh và thứ tự số

So sánh từng hàng từ trái sang phải: số lớn nhất là 7 836.

Câu 3: D. 7 · Số nguyên tố, hợp số

7 chỉ có hai ước là 1 và 7.

Câu 4: B. Lục giác đều · Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều

Mặt đồng hồ treo tường hình tổ ong có dạng lục giác đều.

Câu 5: 8200 · Nhân, chia số tự nhiên

Nhóm $50 \times 2 = 100$, rồi nhân với 82: 8 200.

Câu 6: B. Hình chữ nhật · Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

Mặt bàn học của em (dài hơn rộng) có dạng hình chữ nhật.

Câu 7: A. {1; 2; 5; 10} · Ước chung

Ư(40) = {1; 2; 4; 5; 8; 10; 20; 40}; Ư(30) = {1; 2; 3; 5; 6; 10; 15; 30}. Số chung: ƯC(40, 30) = {1; 2; 5; 10}.

Câu 8: Đ · Hình có tâm đối xứng

Chữ X có tâm đối xứng. Vậy khẳng định đúng.

Câu 9: 4655 · Cộng, trừ số tự nhiên

$4\,557 + 98 = 4\,557 + 100 - 2 = 4\,657 - 2 = 4\,655$.

Câu 10: 810 · Chu vi và diện tích

Diện tích: $27 \times 6 = 162$ (m²). Thu được $162 \times 5 = 810$ (kg).

Câu 11: A. −33; −11; −10; 14; 21 · So sánh số nguyên

Trên trục số từ trái sang phải: −33; −11; −10; 14; 21.

Câu 12: −64 · Nhân số nguyên

$(-4)^3$ là tích của 3 thừa số −4; số thừa số âm lẻ nên kết quả âm: −64.

Câu 13: C. {−4; −2; −1; 1; 2; 4} · Chia hết, ước và bội số nguyên

Ước dương của 4: {1; 2; 4}. Thêm các số đối của chúng: Ư(−4) = {−4; −2; −1; 1; 2; 4}.

Câu 14: D. 3 · Tìm ƯCLN

$129 = 3 \times 43$, $45 = 3^2 \times 5$, $147 = 3 \times 7^2$ → lấy thừa số chung với số mũ nhỏ nhất: 3.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 15: **A. 179** · Hàng và giá trị chữ số

Số nghìn là số tạo bởi các chữ số từ hàng nghìn trở lên: bỏ 3 chữ số cuối của 179 541 được 179. (Chữ số hàng nghìn chỉ là 9.)

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký